|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ  Năm học 2023- 2024 | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I  MÔN NGỮ VĂN- LỚP 7  Thời gian: 90 phút  Ngày kiểm tra: 30/10/2023 |

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- HS biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kỹ năng được học trong Bài 1: Bầu trời tuổi thơ (với các văn bản Bầy chim chìa vôi, Đi lấy mật); Bài 2: Khúc nhạc tâm hồn ( với các văn bản Đồng dao mùa xuân, Gặp lá cơm nếp) để giải quyết các nhiệm vụ học tập trong tiết ôn tập.

**2. Kỹ năng**

- Sử dụng thành thạo các kiến thức về Tiếng Việt: Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, Các biện pháp tu từ, nghĩa của từ.

- Thực hành: trình bày ý kiến về một vấn đề của đời sống trên cơ sở tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**3. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt: biết sử dụng hệ thống ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng cá nhân một cách tự tin trong từng bối cảnh và đối tượng; thể hiện được thái độ biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

- Năng lực sáng tạo: biết nói giảm nói tránh trong hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề: thu thập và phân tích ngữ liệu, chọn phương án tối ưu và biện giải về sự chọn lựa.

**4. Thái độ**

- Chăm chỉ: Tích cực đọc, học, làm bài tập.

- Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học được giao

- Trung thực: Tự giác và báo cáo trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân, đảm bảo mỗi sản phẩm học tập đều do bản thân hs thực hiện, không sao chép hay nhìn bài của bạn.

**II. MA TRẬN- BẢNG ĐẶC TẢ**

**1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (4 chữ,  5 chữ) | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích và nêu được ý nghĩa giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Công dụng của dấu ba chấm.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2.** | **Viết** | Viết bài văn trình bày về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện cảm xúc của bản thân trước sự việc cần bàn luận.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung %** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2023- 2024**  **Đề 01** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN- LỚP 7**  **Thời gian: 90 phút**  **Ngày kiểm tra: 30/10/2023** |

**Phần I: Đọc hiểu (6 điểm): Đọc văn bản sau**

**TRĂNG ƠI… TỪ ĐÂU ĐẾN?**

**Trần Đăng Khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ cánh rừng xa*  *Trăng hồng như quả chín*  *Lửng lơ lên trước nhà*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay biển xanh diệu kì*  *Trăng tròn như mắt cá*  *Chẳng bao giờ chớp mi* | *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ một sân chơi*  *Trăng bay như quả bóng*  *Bạn nào đá lên trời*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ lời mẹ ru*  *Thương Cuội không được học*  *Hú gọi trâu đến giờ* | *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ đường hành quân*  *Trăng soi chú bộ đội*  *Và soi vàng góc sân*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Trăng đi khắp mọi miền*  *Trăng ơi có nơi nào*  *Sáng hơn đất nước em…* |

**1968**

**(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời,*NXB Văn hóa dân tộc)**

***A. Trắc nghiệm (2.0 điểm) Ghi lại vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất***

**Câu 1.** Bài thơ “Trăng ơi… từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. D. Năm chữ.

**Câu 2**. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

A.Gieo vần lưng. B. Gieo vần chân.

C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. C. Gieo vần linh hoạt.

**Câu 3.** Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

A. Quả chín.

B. Mắt cá.

C. Quả bóng.

D. Cánh rừng xa.

**Câu 4.** Từ “Lửng lơ” thuộc loại từ nào?

A**.** Từ ghép.

B. Từ láy.

C. Từ đồng nghĩa.

D. Từ trái nghĩa.

**Câu 5.** Hình ảnh vầng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng…) cho em biết vầng trăng được nhìn dưới con mắt của ai?

A. Bà nội.

B. Người mẹ.

C. Cô giáo.

D. Trẻ thơ.

**Câu 6.** Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Trăng bay như quả bóng” là gì ?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

**Câu 7.** Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” có công dụng gì ?

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

**Câu 8.** Bài thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” thể hiện tình cảm gì của nhân vật trữ tình ?

A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.

B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.

C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.

D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

**B. Tự luận (4 điểm)**

**Câu 1.** (2.0 điểm)Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong khổ thơ sau:

*Trăng ơi… từ đâu đến?*

*Trăng đi khắp mọi miền*

*Trăng ơi có nơi nào*

*Sáng hơn đất nước em…*

**Câu 2.** (2.0 điểm)Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương, đất nước.

**Phần II: Viết (4 điểm)**

Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường đang trở nên nghiêm trọng. Em viết bài văn trình bày những giải pháp nhằm làm cho môi trường quanh ta trở nên xanh - sạch - đẹp.

***CHÚC CÁC CON LÀM BÀI TỐT!***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2023- 2024**  **Đề 01** | **ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ GIỮA KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN- LỚP 7**  **Thời gian: 90 phút**  **Ngày kiểm tra: 30/10/2023** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần I: Đọc hiểu ( 6 điểm)** | | | | | | | | |
| **Trắc nghiệm: ( 2 điểm) Mỗi câu đúng được 0.25 điểm** | | | | | | | | |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | D | B | A | B | D | C | D | B |
|  | **Phần tự luận ( 4 điểm)** | | | | | | | |
| **Câu 1**  ( 2 điểm) | Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong khổ thơ :   * Biện pháp tu từ nhân hóa (1 điểm) * Tác dụng (1 điểm)   + Qua hình ảnh trăng, nhân vật tin rằng trăng trên đất nước mình là đẹp nhất. Nhân vật trữ tình tự hào về hình ảnh ánh trăng sáng lung linh cùng những cảnh vật tuyệt đẹp, những con người bình dị, gần gũi của đất nước mình.  + Hình ảnh thơ trở nên sinh động, hấp dẫn và thú vị hơn. | | | | | | | |
| **Câu 2**  ( 2 điểm) | * Học sinh nêu được tình cảm của mình với quê hương đất nước:   + Yêu những vẻ đẹp của quê hương, đất nước từ những điều bình dị nhất.  + Trân trọng biết ơn sự hi sinh các thế hệ cha anh đi trước  + Tự hào về truyền thống quý báu của đất nước ta… | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần II: VIẾT ( 4 điểm)** | **4,0** |
| *a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*  Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0.25 |
| *c. Nêu ý kiến, quan điểm của bản thân.*  HS trình bày ý kiến của mình về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay đang trầm trọng, theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giải thích “môi trường” là gì?  - Trình bày ngắn gọn thực trạng đáng báo động của môi trường sống hiện nay.  + Môi trường không khí đang bị ô nhiễm hết sức nặng nề.  + Ô nhiễm môi trường nước.  + Ô nhiễm môi trường đất.  - Các giải pháp để bảo vệ môi trường.  + Tuyên truyền những thông tin, kiến thức về vấn đề ô nhiễm môi trường để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của mọi người.  + Áp dụng khoa học công nghệ để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.  + Tích cực trồng và bảo vệ cây xanh, không xả rác bừa bãi, sử dụng sản phẩm tái chế thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm điện, nước…  + Có biện pháp xử lí nghiêm minh những trường hợp vi phạm.  … | *0.5*  *0.5*    *2.0* |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Có những liên hệ hợp lí; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0.25 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BGH** | **TTCM**  *Đỗ Thị Phương Mai* | | **Giáo viên**  *Nguyễn Thị Thu Trang* | |
|  |  |  | |